

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
Số:A06/BC - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Krông pa, ngày 14 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu – chi NSNN năm 2020 và kế hoạch thu - chi NSNN năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của HĐND huyện khóa XI, kỳ họp thứ mười về việc phê duyệt dự toán ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2020.

Qua một năm thực hiện và trên cơ sở dự toán năm 2020 được UBND tỉnh giao, UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2020 và kế hoạch dự toán ngân sách năm 2021 trước kỳ họp thứ mười ba, HĐND huyện khóa XI như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020:

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước:

1.1 Về thu ngân sách nhà nước năm 2020:

- Năm 2020, Tỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện là 35.230 triệu đồng; dự toán được HĐND huyện thông qua là 37.050 triệu đồng (tăng thu 1.820 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao gồm: Thu tiền sử dụng đất là 1.000 triệu đồng, Thu thuế và phạt các loại là 820 triệu đồng)

- Dự ước cả năm Thu NSNN trên địa bàn đạt 43.459 triệu đồng, đạt 117% dự toán HĐND huyện giao (43.459 trđ/37.050 trđ) và đạt 123,3% dự toán Tỉnh giao (43.459 trđ/35.230 trđ), đạt 103% so với cùng kỳ (43.459 trđ/42.258 trđ). Nhưng khoản thu cân đối ngân sách đạt 20.076 trđ/21.830 trđ, đạt 92%, hụt 8% so với Nghị Quyết HĐND huyện giao và hụt 6% so với dự toán tỉnh giao, giảm 6% so với cùng kỳ. Một số khoản thu cụ thể như sau:

a/ Các khoản thu do ngành thuế quản lý thu: Ước thực hiện cả năm là 36.432 triệu đồng, đạt 110% dự toán HĐND Huyện giao (36.432 trđ/33.150 trđ) và đạt 115,7% dự toán Tỉnh giao (36.432 trđ/31.500 trđ). Tăng 10% so với cùng kỳ năm trước (36.432 trđ/32.960 trđ). Nguyên nhân thu đạt dự toán tỉnh giao là do nay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính – KH phối hợp Chi cục thuế, Phòng Tài nguyên – Môi trường tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đồng thời các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn đã bám sát vào dự toán được giao, triển khai các biện pháp thu, thu đúng, thu đủ trên tất cả các nguồn thu. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của đại dịch viêm đường hô hấp cấp Ncovid -19 nên một số hoạt động dịch vụ, thương mại bị ảnh hưởng dẫn đến nguồn thu từ các sắc thuế như: Thuế GTGT, Thuế TNDN, thuế TNCN, Lệ phí trước bạ bị giảm mạnh so với kế hoạch thu xây dựng đầu năm. Kết quả thu ngân

sách của ngành thuế tuy đạt về mặt tổng thể nhưng các khoản thu điều tiết cần đổi chi thường xuyên cho ngân sách huyện hụt 2.618 triệu đồng so với dự toán HĐND giao.

b/ Các khoản thu biện pháp tài chính: Ước cả năm là 6.796 triệu đồng , đạt 174% dự toán HĐND huyện giao (6.796 trđ/3.900 trđ) và đạt 183% dự toán tỉnh giao (6.796 trđ/3.730trđ), đạt 169% so với cùng kỳ năm trước (6.796 trđ/4.010trđ). Nguyên nhân là do các khoản thu qua công tác thanh tra, thu thanh lý tài sản năm 2020 phát sinh nhiều hơn những năm trước, bên cạnh đó nguồn thu từ thu bán hàng lâm sản tịch thu năm 2020 tỉnh tiếp tục giao cho huyện tổ chức bán đấu giá trực tiếp tại huyện.

1.2. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2020 của các xã, thị trấn:

Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã, thị trấn(*không kể thu trợ cấp, kết dư, chuyển nguồn, tạm ứng, thu quản lý qua ngân sách*) so với dự toán Huyện giao đạt (135%) cụ thể như sau: Đất bằng (224%), Phú càn (139%), IarMok (189%), ChurCăm (80%), ChuĐrăng (168%), IaDréh (136%), IarSurom (118%), IarSai (171%), Chu Gu (104), Phú túc (152%), Chu ngọc (206%), Krông năng (489%) , Ia Mláh (221%), Uar (173%).

Một số xã thu đạt và vượt cao là do nguồn thu từ thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng của các nhóm thợ tham gia xây dựng chương trình NTM và chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã. Xã Chur Căm thu không đạt là do nguồn thu chuyển quyền sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn phát sinh ít hơn các năm trước, bên cạnh đó là ảnh hưởng của đại dịch viêm đường hô hấp cấp Ncovid – 19 đã làm cho nguồn thu từ dịch vụ, thương mại, vận tải trên địa bàn xã bị ảnh hưởng lớn đến nguồn thu.

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước:

2.1.Về chi ngân sách năm 2020:

Ước thực hiện năm 2020 đạt 575.572 triệu đồng (135%) kế hoạch tỉnh giao. Tổng chi ngân sách đạt cao so với dự toán năm 2020 là do chi chuyển nguồn ngân sách và chi kết dư, tăng thu ngân sách năm 2019 trên 72.548 triệu đồng, ngoài ra tỉnh bổ sung một số khoản mục tiêu như vốn chương trình NTM: 61.347 triệu đồng, hỗ trợ chính sách phát triển lâm nghiệp bền vững và một số khoản bổ sung có mục tiêu khác: 61.494 triệu đồng. Cụ thể như sau:

a/ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Ước thực hiện cả năm 56.100 triệu đồng đạt 199% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao. Nguyên nhân tăng là do bổ sung nguồn vốn tăng thu, kết dư ngân sách huyện và chuyển nguồn các công trình đã được bố trí từ nguồn kết dư ngân sách năm 2019 nhưng đến cuối năm 2019 chưa thực hiện xong chuyển nguồn sang năm 2020 để tiếp tục thực hiện.

b/ Chi nguồn bổ sung có mục tiêu: Ước cả năm đạt 122.841 triệu đồng, trong đó nguồn bổ sung cho chương trình mục tiêu quốc gia NTM là 61.347 triệu đồng để bổ sung cho các xã thực hiện các công trình đầu tư trên địa bàn và hỗ trợ vốn sản xuất, vốn duy tu các công trình. Ngoài ra ngân sách tỉnh bổ sung vốn mục tiêu để thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh, hỗ trợ dịch tả lợn

châu phi, hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng đại dịch Ncovid 19, hộ nghèo, chênh lệch lương,...Đều được thực hiện kịp thời theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c/ Chi thường xuyên: Ước cả năm là đạt 374.684 triệu đồng, đạt 109% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (374.684 trđ/344.357 trđ), tăng 8,7% so với cùng kỳ (374.684 trđ/344.709 trđ).

Năm 2020, tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương, đồng thời tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 8 tháng cuối năm theo Nghị quyết 84/NQ – CP “ Về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch covid – 19”. Tổng số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương và chi cho các chính sách an sinh xã hội năm 2020 là 12.790 triệu đồng, trong đó : Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương ngay đầu năm: 8.424 triệu đồng và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 4.366 triệu đồng. Năm 2020 là năm thứ 4 thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách mới và thực hiện Luật ngân sách năm 2015 nên việc quản lý và điều hành ngân sách được thực hiện theo đúng quy định, cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ chi sự nghiệp và chi hoạt động quản lý nhà nước và các chế độ chính sách mới theo quy định hiện hành.

d/ Chi dự phòng ngân sách: Tình hình sử dụng nguồn dự phòng trong năm của huyện là: 7.000 triệu đồng, trong đó chủ yếu là chi cho phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh dịch, nhất là hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng Ncovid-19, chi cho công tác an ninh quốc phòng và một số nhiệm vụ cấp bách chưa được tính trong dự toán đầu năm. Cơ bản nguồn dự phòng ngân sách được thực hiện đúng Luật ngân sách Nhà nước năm 2015.

2.2.Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2020 của các xã, TT

Ước thực hiện chi ngân sách của cấp xã năm 2020 là 96.106 triệu đồng, đạt 128% so với kế hoạch huyện giao(bao gồm chi chương trình mục tiêu chương tình nông thôn mới). Đảm bảo chi các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Riêng kinh phí tiền điện hộ nghèo của quý IV năm 2016 và Quý IV/2017, Quý IV/2018 chưa được tính bổ sung để đảm bảo chi trả cho các đối tượng theo quy định.

3. Đánh giá chung:

3.1. Về thu ngân sách:

Năm 2020, thời tiết diễn biến tương đối thuận lợi, các mặt hàng nông sản được mùa như: Sắn, thuốc lá lá, dưa hấu, nhưng do ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt là đại dịch viêm đường hô hấp cấp Ncovid-19 nên các mặt hàng nông sản không bán được (đặc biệt là dưa hấu) đã ảnh hưởng rất lớn trong công tác thu ngân sách. Với sự chỉ đạo sâu sát thường xuyên của Huyện ủy, Ủy ban, cùng với sự quyết tâm cao của cơ quan thuế và ban ngành của huyện, sự nỗ lực của chính quyền cấp xã đã triển khai nhiều biện pháp trong công tác thu

ngân sách nên kết quả thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 đạt 117 % KH HĐND giao.

3.2. Về chi ngân sách:

Nhìn chung công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định. Trên cơ sở dự toán UBND tỉnh giao, căn cứ vào các nhiệm vụ chi năm 2020. UBND huyện đã kịp thời phân bổ dự toán và tổ chức quản lý, điều hành chi đúng dự toán, tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo các nhu cầu chi về đầu tư phát triển, thực hiện cải cách tiền lương, các khoản phụ cấp, chế độ chính sách của nhà nước và các khoản chi đột xuất như hỗ trợ khắc phục thiên tai, bảo đảm an ninh quốc phòng. Tập trung các nguồn ngân sách tổ chức Đại hội Đảng cấp huyện, cấp xã và đảm bảo kinh phí phòng chống dịch viêm đường hô hấp, bệnh bạch hầu,...trên địa bàn huyện.

Trong công tác quản lý, sử dụng và điều hành dự toán chi ngân sách năm 2020 cũng có một số tồn tại, khó khăn nhất định về chế độ chính sách đối với cán bộ công tác tại các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn chưa có hướng dẫn cụ thể như: Nghị định 76/2019/NĐ – CP về chế độ cho cán bộ công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, nhưng đến nay vẫn chưa có thông tư hướng dẫn cụ thể. Một số nguồn mục tiêu còn phụ thuộc vào ngân sách trung ương như: Tiền điện hộ nghèo,..v.v. chưa được bổ sung kịp thời, nên huyện chưa chủ động được nguồn ngân sách để chi trả cho các đối tượng thụ hưởng, nguồn đảm bảo xã hội Trung ương cấp năm 2020 còn thiếu 1.300 triệu đồng đã ảnh hưởng đến công tác chi trả bảo hiểm và trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng. Năm 2020 được tính bổ sung thêm cho 118 chỉ tiêu biên chế giáo viên bậc mầm non nhưng không bổ sung kinh phí nên ảnh hưởng lớn đến công tác điều hành chi thường xuyên để đảm bảo chi cho giáo viên được hợp đồng.

Một số nguồn sự nghiệp còn triển khai chậm như nguồn Sự nghiệp Khoa học công nghệ, nguồn chính trang đô thị. Ước thực hiện đến 31/12/2020 chỉ giải ngân được 80% dự toán giao đầu năm.

Ngân sách cấp xã phải cắt giảm 50% nguồn dự phòng nộp về ngân sách huyện nên việc điều hành các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán của cấp xã gặp rất nhiều khó khăn.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NĂM 2021.

Năm 2021 là năm kéo dài thực hiện ổn định ngân sách giai đoạn 2017 – 2020 và Luật ngân sách Nhà nước 2015. Trên cơ sở thảo luận dự toán ngân sách năm 2021 với Cục Thuế tỉnh và Sở Tài chính. UBND huyện xây dựng dự toán cụ thể như sau:

1. Về dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2021

Năm 2021, dự báo các chế độ chính sách mới về thuế và phí sẽ tiếp tục thay đổi để phù hợp theo Luật ngân sách mới và các chính sách giãn, giảm trong trường hợp đại dịch Ncovid – 19 còn diễn biến phức tạp. Tuy kết quả thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2020 đạt 117% so với kế hoạch tỉnh giao, nhưng nếu loại trừ các yếu tố tăng thu đột biến như thu thuế GTGT vãng lai của các nhà thầu ở ngoài địa bàn đến thi công trên địa bàn huyện và thu từ nguồn cấp

quyền sử dụng đất, đấu giá đất của huyện năm 2020 đạt: 35.659 triệu đồng. Tỉnh giao thu năm 2021 cho huyện là: 35.170 triệu đồng, Giảm 1% so với dự toán giao năm 2020. Trên cơ sở đó UBND huyện xây dựng dự kiến dự toán thu tăng 10% so với dự toán tỉnh giao, số thu trên địa bàn Huyện là: 38.687 triệu đồng, tăng so với số tỉnh giao là 3.517 triệu đồng

2. Tổng thu ngân sách Nhà nước:

+ Thu trên địa bàn:

Trong đó: Tăng thu (dự kiến)

Điều tiết chi cân đối

+ Thu điều tiết cấp trên (dự kiến) là :

Trong đó: Thu bổ sung cân đối:

Thu bổ sung để thực hiện CCTL

Thu bổ sung có mục tiêu (dự kiến)

439.556 triệu đồng

38.687 triệu đồng

3.517 triệu đồng

33.227 triệu đồng

404.789 triệu đồng

323.839 triệu đồng

36.390 triệu đồng

44.560 triệu đồng

3. Xây dựng dự toán chi:

Trên cơ sở định mức phân bổ ngân sách thời kỳ ổn định 2017-2020 của tỉnh. UBND huyện xây dựng dự toán chi đảm bảo tính đủ các nhiệm vụ chi của cấp huyện, cấp xã. Điều chỉnh lại một số nhiệm vụ chi cho phù hợp với tình hình thực tế, bố trí đảm bảo kinh phí tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc Hội và Đại biểu HĐND các cấp, kinh phí diễn tập phòng thủ 2021. Tăng kinh phí sự nghiệp giáo dục – đào tạo,....

Tổng dự toán chi dự kiến là :

+ Chi đầu tư phát triển:	437.716 triệu đồng
+ Chi thường xuyên:	36.611 triệu đồng
+ Chi tăng thu (dự kiến)	347.038 triệu đồng
+ Chi dự phòng:	1.677 triệu đồng
+ Chi Mục tiêu: (dự kiến)	7.830 triệu đồng
	44.560 triệu đồng

4. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2021

Để hoàn thành nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương năm 2021, UBND huyện sẽ giao dự toán trước ngày 31/12/2020 và yêu cầu tập trung một số giải pháp như sau:

- Tập trung chỉ đạo cơ quan thuế, tài chính phối hợp cùng với các cơ quan ban ngành của huyện, các xã thị trấn rà soát các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, không bỏ sót nguồn thu phát sinh, khai thác tối đa các nguồn thu, bảo đảm hoàn thành vượt dự toán năm 2021.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế, truy thu nợ đọng thuế, nợ đọng ngân sách

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư phát triển trên địa bàn huyện .

- Tăng cường phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cho cấp xã thực hiện.

- Triển khai các nguồn sự nghiệp và đầu tư xây dựng cơ bản ngay từ đầu năm, đảm bảo dự toán và kế hoạch thực hiện phải được phê duyệt trong tháng 12/2020

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp; tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, thực hiện tốt các Nghị quyết chuyên đề, các Chỉ thị về phát triển kinh tế xã hội của Ban Thường vụ huyện ủy.

- Tiếp tục thực hiện khoán biên chế, tự chủ tài chính theo Nghị định 130/2005 và Nghị định 117/2013. Triển khai thực hiện Nghị định 16/2016/NĐ – CP về cơ chế hoạt động tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật đầu tư Công, quản lý và mua sắm tài sản công. Khuyến khích đầu tư một số dự án theo hình thức xã hội hóa góp phần giảm chi quản lý. Kiểm soát chặt chẽ và công khai giá cả dịch vụ công do nhà nước điều hành.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quyết toán. Chấp hành và khắc phục kịp thời các sai sót sau thanh tra, kiểm toán.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2020 kế hoạch xây dựng dự toán thu - chi ngân sách năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo để HĐND huyện khóa XI, kỳ họp lần thứ mười bốn theo dõi, giám sát.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Văn Thảo

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020 VÀ DỰ KIẾN THU 2021

STT	Chỉ tiêu thu	Dự toán tỉnh giao năm 2020	Dự toán huyện giao 2020	UTH 2020	Dự toán tỉnh dự kiến giao 2021	Dự toán huyện dự kiến trình HĐND huyện phê chuẩn	Tăng thu so với tỉnh giao	So sánh NQHĐ/DT Tỉnh giao
	Tổng thu NS trên địa bàn (A+B)	35.230	37.050	43.459	35.170	38.687	3.517	110%
	Thu NS TW hưởng	2.510	2.620	4.180	3.020	4.560	1.540	151%
	Thu NS tỉnh hưởng theo phân cấp	900	900	620	700	1.000	300	143%
	Thu NS hưởng theo phân cấp	31.820	33.530	38.339	31.450	33.127	1.677	105%
	Thu cân đối chi thường xuyên ngân sách	21.270	21.830	20.076	21.250	22.127	877	104%
A	THU CÂN ĐỒI NSNN (I+II)	35.230	37.050	43.459	35.170	38.687	3.517	110%
I	Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	35.230	37.050	43.459	35.170	38.687	3.517	110%
1	Thu từ DN NN do TW quản lý	500	500	20	100	100		100%
	- Thuế giá trị gia tăng	500	500		100	100		100%
2	Thu từ DN NN do địa phương quản lý			300	200	200		100%
3	Thu từ khu vực CTN, dịch vụ NQD	10.700	11.160	9.100	10.400	10.400		100%
	- Thuế giá trị gia tăng	9.600	9.700	7.700	8.910	8.910		100%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	710	710	420	500	500		100%
	- Thuế TTDB hàng nội địa	140	140	180	140	140		100%
	- Thuế tài nguyên	250	610	800	850	850		100%
4	Thuế nhà đất/Thuế sd đất phi NN	50	50	32	50	50		100%
5	Tiền sử dụng đất và đấu giá QSĐĐ	10.500	11.500	18.000	10.200	11.000	800	108%
6	Lệ phí trước bạ	3.050	3.050	2.600	2.900	2.900		100%
7	Thu phí và lệ phí	2.100	2.120	1.950	2.510	2.510		100%
	+ Phí và lệ phí Trung ương	700	700	350	910	910		100%
	+ Phí và lệ phí huyện, xã	1.400	1.420	1.600	1.600	1.600		100%
10	Phí BVMT/Phí xăng dầu							100%
8	Thuế thu nhập cá nhân	3.700	3.700	3.300	3.500	3.790	290	108%
9	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	800	800	900	800	1.337	537	167%
	+ Thuê đất từ DN NN	400	400	620	600	900	300	150%
	+ Thuê đất từ DN ngoài QĐ	400	400	280	200	437	237	219%
10	Thu vi phạm hành chính do cơ quan thuế x	100	120	230	250	250		100%
11	Thu khác và phạt các loại	3.730	3.900	6.796	4.260	6.000	1.740	141%
	- Phạt trật tự an toàn giao thông	1.850	2.020	3.896	2.010	3.700	1.690	184%
	+ Cấp huyện, thị xã, thành phố thu	1.710	1.800	3.600	1.860	3.400	1.540	183%
	+ Cấp xã thu	140	220	296	150	300	150	200%
	- Thu khác ngân sách và phạt các loại	1.880	1.880	2.900	2.250	2.300	50	102%
12	Thu tiền cắp quyền khai thác KS			150	231		150	150
13	Thu tiền đất 5%							

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ ĐẾN NGÀY 15/11/2020 và UỚC ĐẾN NGÀY 31/12/2020.

Đvt: 1.000 đồng

Chỉ tiêu Đơn vị	Thuế GTGT				Lệ phí Môn bài				Thu tiền CQSD Đất				Lệ phí trước bạ đất				Thuế TTĐB				Thuế TNCN			
	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)
TT Phú Túc	1.740.000	1.366.101	1.639.321	94%	172.000	173.050	173.050	101%	6.810.000	12.174.267	12.727.643	187%	240.000	215.467	235.055	98%	100.000	48.270	52.658	53%	1.414.000	1.273.703	1.389.495	98%
Xã IarSai	24.000	89.536	107.443	448%	6.000	5.400	5.645	94%	60.000	158.475	158.475	264%	15.000	14.557	15.219	101%					77.000	56.938	62.114	81%
Xã IarSuom	164.000	358.106	429.728	262%	26.000	27.300	27.300	105%	1.100.000	1.082.246	1.180.632	107%	45.000	22.126	24.138	54%	10.000	7.200	7.855	79%	224.000	234.233	234.233	105%
Xã Chư gu	17.000	167.576	201.091	1183%	4.000	3.600	3.764	94%	250.000	120.250	131.182	52%	25.000	18.384	20.055	80%					109.000	122.798	122.798	113%
Xã Đát Bằng	6.000	123.858	148.630	2477%	2.000	2.100	2.100	105%	50.000	78.563	78.563	157%	10.000	7.790	8.499	85%					27.000	81.288	88.678	328%
Xã IaMláh	11.000	52.167	62.601	569%	3.000	2.700	2.823	94%	150.000	304.988	318.851	213%	20.000	17.407	18.990	95%					41.000	80.165	80.165	196%
Xã ChưDráng	25.000	251.581	301.897	1208%	7.000	7.800	7.800	111%	250.000	266.423	278.533	111%	25.000	13.134	14.328	57%					105.000	101.566	106.183	101%
Xã Phú Càn	40.000	123.443	148.132	370%	7.000	8.700	8.700	124%	700.000	863.572	902.825	129%	20.000	29.872	29.872	149%	0	5.231	5.707		110.000	163.099	163.099	148%
Xã Ia Dréh	27.000	87.825	105.390	390%	6.000	6.600	6.600	110%	50.000	0	0	0%	2.000	4.641	4.641	232%					28.000	44.787	44.787	160%
Xã IaRMok	16.000	221.549	265.859	1662%	5.000	5.400	5.400	108%	100.000	36.700	40.036	40%	10.000	8.538	9.314	93%					43.000	100.128	100.128	233%
Xã Chư Ngoc	28.000	130.841	157.009	561%	4.000	4.700	4.700	118%	260.000	660.850	690.889	266%	23.000	15.743	17.174	75%					126.000	96.975	105.791	84%
Xã Uar	26.000	135.013	162.015	623%	6.000	8.450	8.450	141%	120.000	147.731	154.446	129%	20.000	18.171	19.823	99%					73.000	119.408	119.408	164%
Xã Chư Rcám	160.000	156.835	188.202	118%	27.000	25.600	26.764	99%	1.600.000	1.057.100	1.153.200	72%	40.000	26.669	29.093	73%	30.000	60.666	66.181	221%	225.000	165.009	180.010	80%
Xã Kr.Năng	8.000	116.613	139.936	1749%	1.000	1.800	1.800	180%	0	194.425	194.425		5.000	11.235	11.235						28.000	45.134	45.134	161%
Tổng cộng	2.292.000	3.381.043	4.057.252	177%	276.000	283.200	284.895	103%	11.500.000	17.145.589	18.009.699	157%	500.000	423.734	457.435	91%	140.000	121.367	132.401	95%	2.630.000	2.685.231	2.842.022	108%

Chỉ tiêu Đơn vị	Phí và Lệ phí				Thu khác và phạt				Thu phạt ATGT				Thu quỹ đất 5%				Thuế thu tiền phạt + PNN + hoàn trả + thanh lý				Tổng thu			
	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 15/11	Ước đến 31/12	Tỷ lệ (%)
TT Phú Túc	202.000	143.923	157.007	78%	100.000	22.348	24.380	24%	80.000	91.060	91.060	114%					20.000	75.240	75.240	376%	10.878.000	15.583.429	16.564.908	152%
Xã IarSai	14.000	15.500	15.500	111%	35.000	11.950	13.036	37%	10.000	33.400	33.400	334%						183	183		241.000	385.939	411.016	171%
Xã IarSuom	50.000	44.050	48.055	96%	70.000	42.860	46.756	67%	10.000	8.050	8.782	88%	70.000	56.100	56.100	80%		22.880	22.880		1.769.000	1.905.152	2.086.458	118%
Xã Chư gu	85.000	55.764	60.833	72%	70.000	32.850	35.836	51%	10.000	18.640	18.640	186%	10.000	10.050	10.050	101%		208	208		580.000	550.120	604.457	104%
Xã Đát Bằng	14.000	11.005	12.005	86%	45.000	6.650	7.255	16%	10.000	21.375	21.375	214%						39	39		164.000	332.668	367.143	224%
Xã IaMláh	10.000	7.200	7.855	79%	30.000	41.020	41.020	137%	10.000	10.250	10.250	103%	40.000	154.900	154.900	387%		242	242		315.000	671.038	697.695	221%
Xã ChưDráng	13.000	11.443	12.483	96%	30.000	30.710	30.710	102%	10.000	8.700	9.491	95%						20.216	20.216		465.000	711.572	781.640	168%
Xã Phú Càn	10.000	16.135	16.135	161%	50.000	19.630	21.415	43%	10.000	20.250	20.250	203%						2.479	2.479		947.000	1.252.411	1.318.613	139%
Xã Ia Dréh	15.000	9.000	9.818	65%	20.000	21.100	21.100	106%	10.000	23.325	23.325	233%						8	8		158.000	197.286	215.669	136%
Xã IaRMok	13.000	10.320	11.258	87%	25.000	10.900	11.891	48%	10.000	13.950	13.950	140%	20.000	0	0	0%		120	120		242.000	407.605	457.957	189%
Xã Chư Ngoc	18.000	11.700	12.764	71%	35.000	33.150	35.109	100%	10.000	9.950	10.402	104%						6.704	6.704		504.000	970.613	1.040.542	206%
Xã Uar	24.000	21.000	22.909	95%	30.000	38.356	38.356	128%	10.000	8.950	9.764	98%	10.000	10.000	10.000	100%		6.947	6.947		319.000	514.026	552.118	173%
Xã Chư Rcám	34.000	24.600	26.836	79%	40.000	41.720	41.720	104%	20.000	7.275	7.936	40%					2.000	19.869	19.869	993%	2.178.000	1.585.342	1.739.811	80%
Xã Kr.Năng	18.000	12.150	13.255	74%	20.000	13.650	14.891	74%	10.000	17.800	17.800	178%						1.517	1.517		90.000	414.324	439.992	489%
Tổng cộng	520.000	393.790	426.713	82%	600.000	366.894	383.475	64%	220.000	292.975	296.425	135%	150.000	231.050	231.050	154%	22.000	156.651	156.651	712%	18.850.000	25.481.525	27.278.018	135%